

Số: 41/2022/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) B. Trụ sở: Toà nhà T, số 210 đường T1 phường T2, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đơn vị được uỷ quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bến Tre. Địa chỉ: số 368 Đại lộ Đ, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Ngọc P; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bến Tre.

Bà P uỷ quyền cho ông Đặng Quốc B1, sinh năm 1988, chức vụ Phó Phòng khách hàng – Chi nhánh Bến Tre và ông Trần Trung N, sinh năm 1989, chức vụ Chuyên viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động – Chi nhánh Bến Tre; Cùng địa chỉ số 368 Đại lộ Đ, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo văn bản uỷ quyền số 873/2021/UQ-LienVietPostBank ngày 13/12/2021.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh T3, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Minh T3 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ gốc là: 25.591.134 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 23/5/2022 là 1.522.114 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/5/2022 là 1.751.972 đồng. Tổng cộng là: 28.865.220 (Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày 24/5/2022 đến khi thi hành án xong, ông Phạm Minh T3 còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng số HDTD84020180381 ngày 22/05/2018, Hợp đồng tín dụng số 07/261216/04/840 ngày 26/12/2016 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bến Tre với ông Phạm Minh T3 và các thông báo điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B (nếu có).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Phạm Minh T3 có nghĩa vụ chịu là: 361.000 (Ba trăm sáu mươi một nghìn) đồng.

- Ngân hàng TMCP B có nghĩa vụ chịu là 361.000 (Ba trăm sáu mươi một nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP B đã nộp 809.551 (tám trăm lẻ chín nghìn năm trăm năm mươi một) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0001678 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS H.MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC: 9b.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kim Ngân